

Số: 333/TTr-KT,HT&ĐT

Đường Hào, ngày 05 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đằng, phường Đường Hào

Kính gửi: UBND phường Đường Hào

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định số 73/20226/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị Quyết số 757/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND phường Đường Hào về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đằng, phường Đường Hào;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-VP ngày 14/8/2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường Đường Hào về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đằng, phường Đường Hào;

Căn cứ Thông báo số 20 /TB-KT,HT&ĐT ngày 20/9/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đường Hào về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đằng, phường Đường Hào;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trình UBND phường Đường Hào phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đằng, phường Đường Hào với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đằng, phường Đường Hào.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: 10 năm (đối với kết cấu áo đường).

3. Địa điểm xây dựng: Phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên.

4. Người Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Đường Hào.

5. Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND phường Đường Hào.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Hưng Long. Mã số doanh nghiệp: 0901144085.

7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng, dự toán: Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Ecodesign. Mã số doanh nghiệp: 0801368405.

8. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng công trình nhằm từng bước hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu về cơ sở hạ tầng của địa phương; góp phần đảm bảo việc lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sản xuất, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

9. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế kỹ thuật chủ yếu:

9.1. Quy mô xây dựng:

Đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường thuộc tổ dân phố Long Đằng có tổng chiều dài khoảng 0,309km. Cụ thể quy mô các tuyến như sau:

- Đoạn 1: Từ đường ĐT.387 đến nhà văn hóa; tuyến có chiều dài khoảng 0,205km; đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380:2014); tốc độ thiết kế 30km/h; mặt đường BTN, rộng trung bình 3,8m;

- Đoạn 2: Từ đường ĐT.387 đến nhà ông Thi; tuyến có chiều dài khoảng 0,104km; đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380:2014); tốc độ thiết kế 30km/h; mặt đường BTN, rộng trung bình 4,7m;

- Tải trọng trục thiết kế: $P=6T$.

9.2. Giải pháp thiết kế kỹ thuật chủ yếu:

9.2.1. Thiết kế bình diện:

Các đoạn tuyến được tuyến được thiết kế đi trùng đường hiện trạng. Cụ thể:

- Đoạn 1: Đoạn tuyến có điểm đầu Km0+000,00 (giao với ĐT.387); đoạn tuyến đi theo đường hiện trạng và kết thúc tại điểm cuối Km0+204,58 (khu vực nhà văn hóa thôn Long Đằng); tổng chiều dài đoạn 1 khoảng 204,58m.

- Đoạn 2: Đoạn tuyến có điểm đầu Km0+000,00 (giao với ĐT.387); đoạn tuyến đi theo đường hiện trạng và kết thúc tại điểm cuối Km0+104,37 (gần nhà ông Thi); tuyến có chiều dài khoảng 104,37m.

9.2.2. Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở các điểm khống chế bao gồm điểm đầu, điểm cuối, các vị trí giao cắt với đường hiện trạng và cao độ hiện trạng của tuyến đường, thiết kế nâng cao mặt đường để đảm bảo chiều dày kết cấu mặt đường tăng cường và êm thuận toàn tuyến.

9.2.3. Thiết kế trắc ngang:

Đầu tư xây dựng các tuyến đường với quy mô đường giao thông nông thôn cấp B. Cụ thể:

- Quy mô mặt cắt ngang đoạn 1: Chiều rộng mặt đường thiết kế theo mặt bằng hiện trạng. Cụ thể: Chiều rộng mặt đường trung bình $B_{\text{mặt}} = 3,8\text{m}$, độ dốc mặt đường $i_{\text{mặt}} = 1,5\%$;

- Quy mô mặt cắt ngang đoạn 2: Chiều rộng mặt đường thiết kế theo mặt bằng hiện trạng. Cụ thể: Chiều rộng mặt đường trung bình $B_{\text{mặt}} = 4,7\text{m}$, độ dốc mặt đường $i_{\text{mặt}} = 1,5\%$;

9.2.4. Thiết kế mặt đường:

- Kết cấu 1 (KC1): Áp dụng tại các vị trí tăng cường trên mặt đường cũ, trên rãnh và trên kết cấu hoàn trả đào thi công rãnh. Cụ thể kết cấu áo đường phạm vi này có cấu tạo các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1,0kg/m²;

+ Lớp móng cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm.

+ Đối với phạm vi hồ móng rãnh, trước khi tăng cường KC1 phải hoàn trả kết cấu đường cũ theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau: Mặt BTXM đá 1x2,

M300, dày 18cm; lớp móng CPĐD loại 1 dày 16cm; hoàn trả hồ móng bằng cát đầm chặt K95.

- Kết cấu 2 (KC2): Áp dụng cho các vị trí mặt đường hiện trạng còn tốt, có chiều dày kết cấu tăng cường nhỏ hơn 13cm. Cụ thể kết cấu áo đường phạm vi này có cấu tạo các lớp từ trên xuống dưới như sau:

- + Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm;
- + Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn 0,5kg/m²;
- + Bù vênh bằng bê tông nhựa chặt 19.

9.2.5. Thiết kế vuốt nối dân sinh: Vuốt nối theo hiện trạng với kết cấu như trên tuyến.

9.2.6. Thiết kế hệ thống thoát nước:

Tuyến 1: đầu tư xây dựng mới hệ thống thoát nước để đảm bảo thoát nước mặt đường và dân sinh. Tuyến 2: tận dụng lại hệ thống rãnh cũ, bổ sung hố ga thu nước đảm bảo thoát nước mặt đường sau khi cải tạo. Cụ thể như sau:

- Tuyến 1:

+ Bố trí rãnh B40 bằng BTCT bên trái tuyến từ Km0+8,79 – Km0+156,31 (chiều dài L=147,22m); bên phải tuyến từ Km0+8,21 – Km0+162,15 (chiều dài L=154,35m). Rãnh nằm dưới kết cấu áo đường. Thiết kế hố ga bằng gạch xây thu nước trực tiếp mặt đường với khoảng cách 15m/hố ga và thoát ra điểm xả vị trí đầu tuyến. Thiết kế nâng hố thu nước bị ảnh hưởng khi nâng cao độ mặt đường

+ Bố trí hoàn trả rãnh tại Km0+7,90 vị trí đầu tuyến bị ảnh hưởng khi xây dựng tuyến đường, đầu nối với muong hiện trạng.

- Tuyến 2: Giữ nguyên hệ thống rãnh hiện trạng, bổ sung hố ga thu nước trực tiếp mặt đường với khoảng cách 15m/hố ga và thoát ra điểm xả vị trí đầu tuyến. Tiến hành nạo vét, lấp đặt lại tấm đan sau khi hoàn thành.

- Cầu tạo rãnh B40: Rãnh được cầu tạo bằng BTCT, đá 1x2, M250; bề rộng rãnh B=40cm, thành rãnh và đáy rãnh dày 10cm; rãnh được đặt trên lớp đệm đá dăm đầm chặt dày 10cm. Nắp rãnh chịu lực bằng BTCT, đá 1x2, M250; nắp rãnh có kích thước 100x60x13cm (có gờ 2cm phía đáy để chống trượt).

- Cầu tạo hố ga: Thân ga bằng gạch xây VXM M75 dày 22cm, thành được trát VXM M75 dày 1,5cm; móng ga bằng BTXM đá 4x6, M200 dày 20cm trên lớp đệm đá dăm đầm chặt dày 10cm; xà mũ ga bằng BTXM đá 1x2, M250; tấm đan ga bằng BTXM đá 2x4, M250 có song thu nước bằng gang tải trọng 25 tấn.

9.2.7. Thiết kế an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống an toàn giao thông bằng vạch sơn, biển báo theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

10. Danh mục Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 41:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường bộ;

- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế (tham khảo);
- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông;
- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp qui hiện hành khác có liên quan đến xây dựng công trình.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **2.185.513.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm tám mươi lăm triệu năm trăm mười ba nghìn đồng./.).

Trong đó:

- | | | |
|-----------------------------------|---------------|------|
| - Chi phí xây dựng: | 1.820.291.911 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 50.968.174 | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 180.792.401 | đồng |
| - Chi phí khác: | 29.388.106 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 104.072.030 | đồng |

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định hiện hành.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND phường Đường Hào về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đằng, phường Đường Hào;

- Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-VP ngày 14/8/2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường Đường Hào về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng

công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đăng, phường Đường Hào;

- Căn cứ Thông báo số 20/TBKQ-KT,HT&ĐT ngày 20/9/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đường Hào về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đăng, phường Đường Hào;

- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra:

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đóng kèm bản vẽ thiết kế thi công;

- Hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng;

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trình UBND phường Đường Hào phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Long Đăng, phường Đường Hào với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KT,HT&ĐT.

TRƯỞNG PHÒNG



Kiều Minh Quyền